

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:112/2017/HNGĐ - ST

Ngày: 20-10-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích|

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hoàng

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký Tòa án: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2017/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1682/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Anh Đồng T, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 5, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng. Có mặt

- Bị đơn: Chị Bùi Ta, sinh năm 1993; ĐKKHKT: Thôn 5, xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng. Hiện cư trú: Số 3 ngõ 2 đường Shidong, quận Shihlin, thành phố Đài Bắc, Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tại Tòa án của nguyên đơn anh Đồng T trình bày: Anh và chị Bùi Ta kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng vào ngày 21/11/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng hạnh phúc được 1 thời gian nhưng do bất đồng quan điểm sống, lối sống vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau khi mâu thuẫn chưa được giải quyết thì chị Ta sang Đài Loan lao động. Tuy đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ta.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đồng Văn Thành, sinh ngày 19/5/2012 hiện nay cháu đang ở với anh T. Sau ly hôn anh chị thỏa thuận

giao cháu Thành cho anh T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong đơn xin ly hôn chị Bùi Ta gửi về Tòa án anh trình bày thống nhất về quá trình kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung, tài sản chung như anh Đồng T trình bày.

Vì điều kiện chị Bùi Ta ở nước ngoài nên theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án không tiến hành hòa giải được. Trong đơn xin ly hôn chị đề nghị được xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn anh Đồng T có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì chị cho rằng khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn với chị Bùi Ta.

Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao cháu Đồng Văn Thành, sinh ngày 19/5/2012 cho anh nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Đồng T và chị Bùi Ta cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết xin được ly hôn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Chị Bùi Ta là bị đơn; hiện đang cư trú tại Đài Loan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Anh Đồng T và chị Bùi Ta kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng vào ngày 21/11/2011, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014 đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng nhưng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, lối sống tuy đã được 2 bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Khi mâu thuẫn chưa được giải quyết chị Ta sang Đài Loan lao động. Nay cả anh T và chị Ta đều xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại. Vì vậy, anh chị đề nghị xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng.

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Đồng T và chị Bùi Ta mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không tồn tại, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Đồng T.

- Về con chung: Anh Đồng T và chị Bùi Ta có cháu Đồng Văn Thành, sinh ngày 19/5/2012 hiện nay cháu đang ở với anh T

Xét: Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả anh T và chị Ta, cháu Thành hiện đang ở với anh T và được anh chăm sóc, dạy dỗ phát triển ổn định; chị Ta cũng đề nghị Tòa án giao cháu Thành cho anh T nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng giao con cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Căn cứ Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thỏa thuận của anh Đồng T và chị Bùi Ta giao cháu Đồng Văn Thành, sinh ngày 19/5/2012 cho anh Đồng T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đồng T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo anh Đồng T và anh Nguyễn Thịnh Cường được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Anh Đồng T được ly hôn chị Bùi Ta

- Về con chung: Giao 01 cháu cháu Đồng Văn Thành, sinh ngày 19/5/2012 cho anh Đồng T nuôi dưỡng đến khi trưởng thành hoặc khi có yêu cầu khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Bùi Ta.

- Về tài sản chung: Anh Đồng T và chị Bùi Ta không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đồng T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003885 ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng . Anh Đồng T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

+ Chị Bùi Ta được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

+ Anh Đồng T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Tú Sơn, huyện Kiến Thụy;
- Dương sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phích

